TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32**/2022/HS - PT.
Ngày 21 - 7 - 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Ngọc Trung.

Các Thẩm phán: Ông Hồ Thanh Sơn và ông Hồ Hữu Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn H Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Đậu Thị Tuyết Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ L số 36/2022/TLPT-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Đỗ Tiến T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2022/HS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Đỗ Tiến T** (tên gọi khác: Đỗ Văn T), sinh năm 1981 tại huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn Làng M 1, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; nghề ngH: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Đ và bà Nguyễn Thị C; vợ: Ninh Thị Q; con: Có 02 con;

* Tiền án: Không.

* Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 115/QĐ-XPHC ngày 12/6/2020, bị Công an tỉnh Tuyên Quang xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "ĐÁNH bạc". Đỗ Tiến T đã nộp phạt xong ngày 23/3/2021.

* Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 58/QĐ-XPHC ngày 07/5/2015, bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Tuyên Quang xử phạt 350.000đ, về hành vi "Mua bán các số lô, số đề". Đỗ Tiến T đã nộp phạt xong ngày 13/5/2015.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/3/2021 đến ngày 20/3/2021 được thay đổi sang biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đánhng tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 11 bị cáo và 01 người có quyền L, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 22 giờ 40 phút, ngày 16/3/2021 tại khu vực bãi đất trống của gia đình ông Vi Văn L thuộc thôn 1 A, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, Trần Văn T và Vũ Gia B có hành vi tổ chức đánh bạc; Vũ Gia B cùng các đối tượng Nguyễn Hải A, Bàn Văn L, Triệu Văn D, Tào Văn H, Lâm Quang K, Trần Văn K1, Nịnh Văn T, Đỗ Tiến T, Trần Thị H, Trần Thị L, Vương Ngọc G, Nguyễn Văn N đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi "*xóc đĩa*" và "*Bảng vị*" cá cược được thua bằng tiền, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 24.850.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu T trăm năm mươi nghìn đồng*) cùng các dụng cụ dùng để đánh bạc. Trong đó xác định:

1. Trần Văn T: Tổ chức rủ rê, lôi kéo, tập hợp trên 10 người tham gia đánh bạc; lựa chọn địa điểm, chuẩn bị dụng cụ đánh bạc (thanh tre làm bốn quân bạc), trực tiếp thu "tiền phế" của những người đánh bạc rồi đưa cho Vũ Gia B; trực tiếp "xóc cái" cho các bị cáo khác cá cược tiền từ đầu cho đến khi bị bắt quả tang; không tham gia cá cược tiền trong các ván bạc.

2. Vũ Gia B: Giúp sức cho Trần Văn T tổ chức đánh bạc như: chuẩn bị dụng cụ đánh bạc (bát, đĩa, bạt, dao, bật lửa, dây cao su), rủ rê, lôi kéo nhiều người đánh bạc, trực tiếp yêu cầu những người đánh bạc nộp "tiền phế" để thu L với tổng số tiền theo B khai là 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng). Ngoài ra, còn trực tiếp sử dụng số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) cá cược nhiều ván bạc; khi bị bắt quả tang có 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

3. Nguyễn Hải A: Trực tiếp sử dụng số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) cá cược đánh bạc trong đó nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) "tiền phế"; khi bị bắt quả tang có 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

4. Nịnh Văn T: Trực tiếp sử dụng số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) cá cược đánh bạc, trong đó nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) "tiền phế"; khi bị bắt quả tang còn 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) để trên chiếu bạc.

5. Triệu Văn D: Trực tiếp sử dụng số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) cá cược nhiều ván bạc, không nộp"tiền phế"; khi bị bắt quả tang có 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

6. Tào Văn H: Trực tiếp sử dụng số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cá cược nhiều ván bạc, không nộp"tiền phế"; khi bị bắt quả tang có 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng).

7. Trần Văn K1: Trực tiếp sử dụng số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cá cược đánh bạc trong đó nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) "tiền phế"; khi bị bắt quả tang có 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng).

8. Đỗ Tiến T: Trực tiếp sử dụng số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) cá cược đánh bạc trong đó nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) "tiền phế"; khi bị bắt quả tang đã thua hết tiền.

9. Bàn Văn L: Trực tiếp sử dụng số tiền 800.000đ (T trăm nghìn đồng) cá cược đánh bạc thông qua "ôm bảng vị" trong đó nộp 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) "tiền phế"; khi bị bắt quả tang có 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) và bỏ lại tiền trên chiếu bạc rồi bỏ chạy.

10. Lâm Quang K: Trực tiếp sử dụng số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) cá cược đánh bạc trong đó nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) "tiền phế"; khi bị bắt quả tang đã thua hết tiền.

11. Vương Ngọc G: Trực tiếp sử dụng số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) cá cược nhiều ván bạc, không nộp "tiền phế"; khi bị bắt quả tang để tiền trên chiếu bạc và bỏ chạy, không xác định T thua.

12. Nguyễn Văn N: Trực tiếp sử dụng số tiền 180.000đ (Một trăm T mươi nghìn đồng) cá cược nhiều ván bạc, không nộp "tiền phế"; khi bị bắt quả tang để tiền trên chiếu bạc và bỏ chạy, không xác định T thua.

13.Trần Thị H: Trực tiếp sử dụng số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) cá cược đánh bạc 01 ván bạc, không nộp "tiền phế"; khi bị bắt quả tang đã thua hết tiền.

14. Trần Thị L: Trực tiếp sử dụng số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) cá cược 01 ván bạc, không nộp "tiền phế"; khi bị bắt quả tang đã thua hết tiền.

Mặc dù tổng số tiền các đối tượng khai nhận sử dụng vào việc đánh bạc là 18.830.000đ, có sự chênh lệch thấp hơn 6.020.000đ so với số tiền thu giữ trên chiếu bạc (24.850.000đ), tuy nhiên, các bị cáo vẫn cùng phải chịu trách nhiệm đối với số tiền cơ quan điều tra thu giữ trên chiếu bạc.

Từ những nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2022/HS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 17, 58 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Tiến T phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Đỗ Tiến T (Đỗ Văn T) **08** (T) tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 17/3/2021 đến ngày 20/3/2021. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với 11 bị cáo khác; quyết định về xử L vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09 tháng 5 năm 2022, bị cáo Đỗ Tiến T có đơn kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Kết thúc phần xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật; đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ trong hạn luật định; thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng.

- Về nội dung: Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết liên quan đến vụ án trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Tiến T 08 tháng tù về tội "ĐÁNH bạc" là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình Quyết định số 816/QĐ - BTL ngày 16/11/2009 của Bộ tư lệnh Quân khu 2 đối với ông Đỗ Văn Đạt (là bố đẻ bị cáo) về chế độ trợ cấp một lần với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đơn kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, ngoài ra bị cáo đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cần ghi nhận cho bị cáo. Xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tiếp tục thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa 01 phần bản án hình sự sơ thẩm số 21/2022/HS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt như sau: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 17, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 06 tháng tù (được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 17/3/2021 đến ngày 20/3/2021). Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Ghi nhận bị cáo đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Khi được Hội đồng xét xử cho phép nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đỗ Tiến T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác; người có quyền L, nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ; phù hợp vật chứng thu giữ; biên bản khám nghiệm hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 22 giờ 40 phút, ngày 16/3/2021 tại khu vực bãi đất trống của gia đình ông Vi Văn Lanh thuộc thôn 1 An Thạch, xã Thái Sơn, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, Trần Văn T và Vũ Gia B có hành vi tổ chức đánh bạc; còn Đỗ Tiến T cùng Nguyễn Hải A, Bàn Văn L, Triệu Văn D, Tào Văn H, Lâm Quang KhA, Trần Văn K1, Nịnh Văn T, Trần Thị H, Trần Thị L, Vương Ngọc G, Nguyễn Văn N đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi "*xóc đĩa*" và "*bảng vị*" cá cược được thua bằng tiền, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 24.850.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu T trăm năm mươi nghìn đồng*) cùng các dụng cụ dùng để đánh bạc. Hành vi của bị cáo Đỗ Tiến T bị Tòa án nhân dân huyện H xét xử về tội ĐÁNH bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của trật tự xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa pH, gây pH hại đến kinh tế hộ gia đình và có thể làm phát sinh các tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua bán các số lô số đề và hành vi đánh bạc. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo hình phạt tù giam theo quy định của pháp luật để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo hình phạt tù giam với mức án 08 tháng tù về tội đánh bạc là phù hợp.

Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình tình tiết, chứng cứ mới đó là bố đẻ bị cáo ông Đỗ Văn Đạt là quân nhân tham gia kháng chiến chống mỹ cứu nước từ năm 1975 đến tháng 6 năm 1981, được Bộ Tư lệnh Quân khu 2 ban hành Quyết định số 816/QĐ-BTL ngày 16/11/2009 cho hưởng chế độ trợ cấp một lần, tại cấp phúc thẩm bị cáo tiếp tục thành khẩn khai báo. Hội đồng xét xử thấy rằng để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật cũng như để ghi nhận công lao của bố bị cáo đã tham gia quân đội, kháng chiến chống Mỹ cứu nước cần giảm một phần hình phạt cho bị cáo, sửa một phần Bản sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp pháp luật.

[3] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Tiến T (tên gọi khác: Đỗ Văn T), sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 21/2022/HS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt đối với bị cáo Đỗ Tiến T như sau:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 17, 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đỗ Tiến T (tên gọi khác: Đỗ Văn T) **06** (***sáu***) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 17/3/2021 đến ngày 20/3/2021.

- Về án phí: Bị cáo Đỗ Tiến T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Ghi nhận bị cáo Đỗ Tiến T đã nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002083 ngày 29/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (21/7/2022)./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh TQuang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện H;
- VKSND huyện H;
- CQCSĐT Công an huyện H;
- Chi cục THA huyện H;
- Bị cáo;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Ma Ngọc Trung